|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1358/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 01 tháng 06 năm 2016* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội**

**huyện Trảng Bàng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2044/QĐ-TTg ngày 09/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 120/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2016 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Trảng Bàng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Trảng Bàng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm phát triển**

Phát huy có hiệu quả các nguồn lực, trước hết là nội lực của tất cả các thành phần kinh tế, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên đất đai nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa để huyện Trảng Bàng có nền kinh tế phát triển công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp chất lượng cao, hiện đại và bền vững. Đô thị Trảng Bàng là đô thị hạt nhân trong cực phát triển đối trọng phía Tây Bắc của vùng Tp. Hồ Chí Minh và là đô thị động lực thúc đẩy phát triển nhanh vùng biên giới Tây Nam.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với quá trình phát triển chung của tỉnh, của vùng. Xây dựng đô thị và nông thôn khang trang, văn minh, hiện đại.Trong đó, ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông vận tải đảm bảo kết nối nhanh địa phương với các đô thị lớn, hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đạt tiêu chí đô thị quy định theo mục tiêu, hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới và hạ tầng các xã biên giới.

Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng caokết hợp với đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất, quản lý trên địa bàn.Nâng cao chất lượng phát triển của nền kinh tế và thân thiện với môi trường.

C**ải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn. Thiết lập mối quan hệ gắn bó, thân thiện với các thành phần kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.**

Phát triển kinh tế đi kèm với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi sinh, nâng mức sống của các tầng lớp nhân dân nhất là người lao động; bảo vệ và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên, môi trường.

Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh. Xây dựng, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội và ổn định chính trị. Thực hiện tốt công tác ngoại giao để bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia trên vùng biên và ổn định đời sống dân cư khu vực biên giới.

**2. Mục tiêu phát triển**

**a) Mục tiêu tổng quát**

Huy động hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, vững chắc theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành phần kinh tế. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cải thiện đời sống vật chất, văn hóa của người dân đạt mức cao. An sinh xã hội, cải thiện môi trường được tăng cường. Chính trị và biên giới ổn định, quốc phòng và an ninh được đảm bảo. Phát triển đô thị Trảng Bàng trở thành đô thị hạt nhân trong cực phát triển đối trọng phía Tây Bắc của vùng Tp. Hồ Chí Minh và là đô thị động lực thúc đẩy phát triển nhanh vùng biên giới Tây Nam.

**b) Mục tiêu cụ thể**

*\* Giai đoạn 2016-2020:*

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh năm 2010) tăng bình quân 11,0%/năm trở lên. Trong đó, sản xuất nông nghiệp tăng 4,5%/năm trở lên, công nghiệp - xây dựng tăng 13,0%/năm và dịch vụ tăng 8%/năm trở lên.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt khoảng 205 tỷ đồng vào năm 2020 (tăng bình quân đạt từ 10%/năm trở lên). Trong đó, thu cân đối tăng bình quân trên 11%/năm.

- Chi ngân sách địa phương trên địa bàn khoảng 625 tỷ đồng vào năm 2020 (tăng bình quân trên 10%/năm). Trong đó, chi cân đối ngân sách tăng 11%/năm trở lên.

- Hoàn chỉnh hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị Trảng Bàng đạt các tiêu chí đô thị loại IV là nền tảng để thành lập thị xã Trảng Bàng trong giai đoạn 2016-2020 (dự kiến vào năm 2017).

- Phấn đấu có 6/10 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới vào năm 2020.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt khoảng 0,7%, quy mô dân số đạt 169,0 nghìn người vào năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn của Trung ương) giảm còn dưới 1% vào năm 2020 (giảm bình quân 1,3%/năm giai đoạn 2016-2020).

- Đến năm 2020, tỷ lệ 100% xã, thị trấn đạt các tiêu chuẩn của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã;đạt 5,0 bác sĩ/1 vạn dân, 9,5 giường bệnh/1 vạn dân, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 13,0%.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở trên địa bàn.

- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo và dạy nghề đạt từ 70% trở lên.

- Số lao động có việc làm tăng thêm hàng năm trên 2.800 lao động.

- Tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 38-40% vào năm 2020.

- Duy trì tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch hợp sinh đạt 95% trở lên vào năm 2020.

- Tỷ lệ hộ dùng hố xí hợp vệ sinh đạt trên 80% vào năm 2020.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt đạt trên 99,9%.

- Đảm bảo tỷ lệ 100% các KCN/KCX-CN hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

- Duy trì tỷ lệ thu gom và xử lý 100% chất thải nguy hại.

*\* Giai đoạn 2021-2025:*

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh năm 2010) tăng bình quân 11,0%/năm. Trong đó, sản xuất nông nghiệp tăng 4,0%/năm, công nghiệp - xây dựng tăng 12,0%/năm và dịch vụ tăng 10,5%/năm trở lên.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt khoảng 345 tỷ đồng vào năm 2025 (tăng bình quân đạt từ 11%/năm trở lên). Trong đó, thu cân đối tăng bình quân trên 12%/năm.

- Chi ngân sách địa phương trên địa bàn khoảng 1.053 tỷ đồng vào năm 2025 (tăng bình quân trên 11%/năm). Trong đó, chi cân đối ngân sách tăng 12%/năm trở lên.

- Đầu tư hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị Trảng Bàng cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại III trong giai đoạn 2021-2025.

- Phấn đấu tỷ lệ 100% xã đạt chuẩn xã nông thôn mới vào năm 2025.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt khoảng 0,67%, quy mô dân số đạt 178,5 nghìn người vào năm 2025.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn của Trung ương) giảm còn dưới 1% vào năm 2025.

- Đến năm 2025, tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% xã, thị trấn đạt các tiêu chuẩn của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã;đạt 9,5 bác sĩ/1 vạn dân, 17,3 giường bệnh/1 vạn dân, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 10,0%.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học phổ thông.

- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo và dạy nghề đạt từ 80% trở lên.

- Số lao động có việc làm tăng thêm hàng năm trên 3.000 lao động.

- Tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 38-40% vào năm 2020.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100% vào năm 2025.

- Tỷ lệ hộ dùng hố xí hợp vệ sinh đạt trên 95% vào năm 2025.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt đạt trên 99,9%.

- Duy trì tỷ lệ 100% các KCN/KCX-CN hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ thu gom và xử lý 100% chất thải nguy hại.

**3. Nội dung quy hoạch**

**3.1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

Phát triển công nghiệp trên địa bàn trở thành ngành sản xuất hiện đại, giá trị gia tăng cao, năng lực cạnh tranh mạnh và bền vững trên nền tảng phát huy có hiệu quả nguồn lực của các thành phần kinh tế (trong đó, động lực phát triển là khu vực dân doanh và đầu tư nước ngoài), gắn kết sâu rộng và nâng dần vị thế trong mạng lưới sản xuất công nghiệp của tỉnh, của vùng và hội nhập quốc tế. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bình quân năm (giá so sánh năm 2010) đạt 12,0% trở lên trong giai đoạn 2016-2020 và 11,5% trong giai đoạn 2021-2025.

Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ và các dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp. Khuyến khích thu hút đầu tư các sản phẩm công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ cao, công nghiệp sạch, giá trị gia tăng lớn, từng bước giảm dần các ngành sử dụng nhiều lao động. Các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao độngkhuyến khích đầu tư theo chiều sâu. Định hướng ưu tiên tập trung phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn huyệnnhư sau: công nghiệp nhẹ và gia công hàng xuất khẩu;công nghiệp điện - điện tử; công nghiệp công nghệ thông tin; chế biến thực phẩm; khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp cơ khí; chế biến gỗ; công nghiệp dệt may, giày dép.

Bảo tồn, tạo điều kiện phát triển các nghề, nghề truyền thống như: nghề sản xuất bánh tráng (tập trung chủ yếu ở thị trấn Trảng Bàng, các xã An Tịnh, Gia Lộc, Lộc Hưng, Hưng Thuận và Đôn Thuận), nghề sản xuất các sản phẩm từ mây, tre, lá (tập trung ở các xã An Hòa, An Tịnh và Gia Bình), nghề rèn (phục vụ du lịch) và nghề trồng hoa, cây kiểng.

**3.2. Dịch vụ**

Đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ tương xứng với tiềm năng, lợi thế theo hướng văn minh, hiện đại.Thu hút đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại gắn liền với quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế; phát triển các khu phố thương mại; gắn kết với phát triển các khu công nghiệp và du lịch trên địa bàn. Khuyến khích đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống, trung tâm thương mại trên địa bàn. Phát triển Trảng Bàng trở thành điểm dừng chân, trung tâm thương mại giới thiệu các đặc sản của Tây Ninh với khách du lịch.

Phát huy có hiệu quả, bền vững các tiềm năngtài nguyên du lịch, phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng của địa phương. Sớm xây dựng các cụm, tuyến du lịch theo đường bộ và đường thủy. Khuyến khích phát triển du lịch sinh thái dọc tuyến sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn. Phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn để phát triển du lịch. Một số loại hình du lịch ưu tiên phát triển như: du lịch và dịch vụ tổng hợp cao cấp, du lịch sinh thái miệt vườn, du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề, tham quan di tích văn hóa - lịch sử, v.v…

Phát triển dịch vụ vận tải đáp ứng yêu cầu vận tảinhanh, thông suốt trên địa bàn và kết nối với các địa phương khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo an ninh, quốc phòng. Tiếp tục đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy (và cả đường sắt sau năm 2020) theo hướng hiện đại, tiện nghi với độ an toàn và chất lượng cao. Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ vận tải - kho bãi, logistic, v.v…

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ thông tin - truyền thông. Phát triển ứng dụng các phương thức truy nhập băng rộng tới hộ tiêu dùng. Phát triển thương mại điện tử. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công trên địa bàn. Đẩy mạnh phổ cập kiến thức tin học và internet cho người dân (đặc biệt là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng biên giới). Đến năm 2020, tỷ lệ người dân sử dụng internet đạt 60%, mật độ thuê bao internet đạt 15 thuê bao/100 dân. Đến năm 2025, tỷ lệ người dân sử dụng internet đạt trên 80%, mật độ thuê bao internet đạt khoảng 24-26 thuê bao/100 dân.

**3.3. Sản xuất nông nghiệp**

Đẩy mạnh xây dựng nền sản xuất nông nghiệp theo hướng coi trọng chất lượng, hiệu quả, gia tăng giá trị, hiện đại, có sức cạnh tranh cao và bền vững. Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp sinh thái đô thị. Khuyến khích gắn kết sản xuất nông nghiệp với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.Xây dựng cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu. Tăng cường các biện pháp kỹ thuật, hệ thống tưới tiêu và các biện pháp chống chịu với ngoại cảnh khắc nghiệt. Kết hợp với phòng chống và cải tạo tự nhiên. Xây dựng lịch thời vụ cho các giống cây con có tính đến tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Khuyến khích, tạo mọi điều kiện doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nhân rộng mô hình “cánh đồng lớn”; khuyến khích phát triển mạnh mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung với công nghệ cao như: vùng chuyên canh lúa, vùng chuyên canh mía, chuyên canh bắp, đậu phộng, chuyên canh rau màu an toàn. Phát triển nghề trồng hoa và cây kiểng.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất hàng hóa quan trọng trong sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vệ sinh môi trường và bền vững. Chăn nuôi phát triển chủ yếu theo loại hình trang trại, phương thức chăn nuôi bán công nghiệp và công nghiệp; gắn kết với giết mổ, chế biến tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ không chỉ trên địa bàn mà còn cung cấp cho các đô thị lớn trong vùng.

Tận dụng diện tích mặt nước ở sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn để phát triển nuôi trồng thủy sản hợp lý, hiệu quả, bảo đảm môi trường sinh thái và bền vững. Chú trọng nuôi trồng các loại vật nuôi thủy sản có giá trị thương phẩm cao và đặc sản; ưu tiên phát triển cá tra nuôi thâm canh chất lượng cao. Hoạt động đánh bắt thủy sản theo hướng hạn chế, vừa khai thác kết hợp với bảo vệ và phát triển nguồn thủy sản.

**3.4. Phát triển hạ tầng**

*a) Giao thông*

*- Giao thông bộ:* Tập trung xây dựng hạ tầng giao thông trên địa bàn liên hoàn đồng bộ, có tính kế thừa và từng bước hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng - an ninh. Ưu tiên phát triển các trục giao thông có chức năng liên huyện và đối ngoại nhằm tăng nhanh khả năng liên kết của huyện với các đô thị trong vùng. Thực hiện lề hóa, nhựa hóa, bê tông hóa các tuyến đường, hẻm nội thị. Đảm bảo giao thông thông suốt tới các xã, ấp tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

*- Giao thông thủy:* Đảm bảo thông thoáng luồng, tĩnh không của các cầu và lắp đặt phao tiêu báo hiệu. Nâng cấp, xây mới các cảng phục vụ sản xuất và du lịch.

*b) Thủy lợi*

Tiếp tục đầu tư nâng cấp, kiên cố hoá và từng bước hiện đại hoá hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện phù hợp với quy hoạch thủy lợi chung của tỉnh và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đảm bảo chất lượng xây dựng các công trình thủy lợi. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng công trình thủy lợi phục vụ tốt yêu cầu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, tiết kiệm nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình thủy lợi. Củng cố và phát triển các công trình giảm nhẹ thiên tai. Phát triển hệ thống trạm bơm điện.

*c) Điện*

Tăng cường phối hợp với ngành điện phát triển điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn. Đẩy mạnh điện khí hoá nông thôn, vùng sâu, vùng biên giới. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ điện. Khuyến khích tiết kiệm sử dụng điện. Tập trung đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường đô thị, các đoạn tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện đi qua các khu trung tâm hành chính các xã và các khu dân cư tập trung.

*d) Cấp nước, thoát nước*

Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi đầu tư đồng bộ hệ thống cấp nước. Nguồn nước cung cấp cho hệ thống trạm cấp nước trên địa bàn chủ yếu được khai thác từ các nguồn nước mặt, ở kênh Đông và nước ngầm.

Đẩy mạnh xây dựng hệ thống thoát nước trên địa bàn đảm bảo đồng bộ với các công trình hạ tầng khác theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.Tăng cường thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn. Khuyến khích mọi người dân, cộng đồng tích cực giám sát mọi hoạt động xả thải; phát hiện các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước xử lý theo quy định.

**3.5. Các lĩnh vực xã hội**

*a) Giáo dục - đào tạo*

Tăng cường triển khai quán triệt các chủ trương đổi mới về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Nâng cao chất lượng dạy và học. Cải cách chương trình học đi đôi với hành. Tổ chức thi cử nghiêm túc. Kéo giảm và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học ở các cấp. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Củng cố vững chắc kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, kết quả phổ cập trung học cơ sở với chất lượng ngày càng cao. Đẩy mạnh thực hiện phổ cập bậc trung học trên địa bàn. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội phát triển giáo dục và đào tạo; đầu tư trang thiết bị dạy học và xây dựng mới, kiên cố hóa trường lớp.

Tiếp tục đẩy mạnh, tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình, nhất là ở vùng nông thôn và các đối tượng chính sách.Chất lượng giáo dục thường xuyên được nâng cao. Đảm bảo xóa mù chữ bền vững và không ngừng nâng cao chất lượng trong giai đoạn 2016-2025.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực của xã hội để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, dạy nghề nhằm góp phần quan trọng đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, công chức, viên chức.

*b) Y tế*

Tập trung đầu tư hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn. Nâng cao chất lượng khám, điều trị tại các cơ sở y tế. Nâng cao y đức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ y bác sĩ, cán bộ y tế. Đẩy mạnh phát triển đa dạng hoá các loại hình dịch vụ y tế trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. Chủ động, tích cực phòng, chống và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Tăng cường đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Hạn chế không để xảy ra tử vong do ngộ độc thực phẩm.

*c) Văn hóa và Thể thao*

Đẩy mạnh đầu tư phát triển các công trình văn hóa trên địa bàn. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gắn kết phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi xây dựng một số thiết chế văn hóa thể thao phục vụ công nhân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm văn hóa - thể thao - học tập cộng đồng các xã, thị trấn. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa đúng thực chất. Đẩy mạnh bảo tồn, phát huy hiệu quả khai thác hợp lý các di sản văn hoá trên địa bàn. Trùng tu, tôn tạo, quản lý, khai thác tốt các di tích lịch sử - văn hóa.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn, nhất là vùng biên giới, vùng sâu. Đầu tư cơ sở vật chất thể dục thể thao từ huyện đến xã. Nâng cấp, mở rộng các sân bóng đá hiện có; đảm bảo 100% xã, thị trấn có sân bóng đá đúng chuẩn. Mỗi ấp, khu phố văn hóa đều có sân bóng chuyền.

**3.6. Phương hướng quy hoạch không gian lãnh thổ**

*a)Phát triển theo các tiểu vùng*

- Tiểu vùng 1 (vùng phát triển cánh Đông): bao gồm thị trấn Trảng Bàng và các xã Đôn Thuận, Hưng Thuận, Lộc Hưng, Gia Lộc, Gia Bình, An Tịnh, An Hòa; có diện tích tự nhiên là 25.736ha. Vùng tập trung ưu tiên phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp (cây hàng năm, cây lâu năm, chăn nuôi bò quy mô nhỏ, chăn nuôi bò sữa, heo, gia cầm và nuôi trồng thủy sản).

- Tiểu vùng 2 (vùng phát triển cánh Tây): bao gồm các xã Phước Lưu, Phước Chỉ và Bình Thạnh; có diện tích tự nhiên là 8.291ha. Vùng tập trung ưu tiên phát triển kinh tế biên giới, nông nghiệp (cây hàng năm, chăn nuôi bò, chăn nuôi heo và gia cầm quy mô nhỏ, nuôi trồng thủy sản), tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

*b) Phát triển đô thị và nông thôn*

- Phát triển đô thị: Trong giai đoạn 2016-2020, tiếp tục đầu tư phát triển đô thị Trảng Bàng đạt hoàn chỉnh các tiêu chí của đô thị loại IV. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng, chỉnh trang và nâng cấp hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu vực nội thị Thị xã (khu vực thị trấn hiện hữu và phần diện tích các xã được thành lập phường), phát triển các khu dân cư theo quy hoạch được duyệt. Trong giai đoạn 2021-2025, đầu tư phát triển thị xã Trảng Bàng cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại III. Hình thành đô thị Bình Thạnh. Trong đó, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu vực nội thị Thị xã và chỉnh trang đô thị tại các khu vực chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Cần sớm triển khai xây dựng thực hiện chương trình phát triển đô thị, đề án thành lập thị xã Trảng Bàng. Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, tập trung đầu tư kiến thiết phấn đấu xây dựng huyện thành Thị xã vào năm 2017.

- Phát triển nông thôn: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân trên địa bàn để từng bước hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn,đưa mức sống nông dân lên gần với mức sống của dân cư đô thị. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ bộ mặt nông thôn và đời sống nhân dân. Phấn đấu có 6/10 xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới và các xã còn lại đạt từ 15/19 tiêu chí trở lên vào năm 2020; tỷ lệ 100% xã đạt chuẩn xã nông thôn mới với chất lượng ngày càng cao trong giai đoạn 2021-2025.

**4. Danh mục các dự án nghiên cứu ưu tiên đầu tư***(đính kèm)*

**5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

**5.1. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn là 21.900 tỷ đồng trong giai đoạn 2016-2020 và khoảng 43.700 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025. Để có thể huy động vốn đủ cho việc thực hiện các mục tiêu, cần tập trung vào một số vấn đề sau:

- Đa dạng hoá nguồn vốn huy động và sử dụng các nguồn vốn một cách hiệu quả và hợp lý nhất trên địa bàn. Trong đó, cần chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tăng cường phát triển nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu, bằng cách tạo mọi điều kiện thuận lợi khuyến khích tất cả mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh để tăng nguồn thu. Thực hiện việc thu đúng, thu đủ các loại thuế và lệ phí. Triển khai tốt chủ trương tạo vốn từ quỹ đất.

- Thực hiện tốt chính sách thu hút và sử dụng vốn đầu tư. Phối hợp với các đơn vị chức năng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và cạnh tranh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển. Mở rộng hợp tác, liên kết; thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư trong các ngành, lĩnh vực. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác vận động, xúc tiến đầu tư. Tuyên truyền, giới thiệu mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội để thu hút vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp, dịch vụ và các lĩnh vực quan trọng khác có lợi thế.

**5.2. Phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực**

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực toàn diện cả về sức khỏe và trí tuệ. Tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng xã hội học tập. Triển khai thực hiện tốt chính sách, chủ trương phát triển giáo dục, nguồn nhân lực trên địa bàn huyện Trảng Bàng. Đa dạng hoá hình thức và loại hình giáo dục, đào tạo trên địa bàn. Mở rộng hợp tác với các trường, viện, trung tâm đào tạo (đặc biệt là với Tp.Hồ Chí Minh). Tăng cường xã hội hoá đầu tư cho giáo dục, đào tạo nhân lực. Khuyến khích và tăng cường các hình thức liên kết giữa các cơ sở đào tạo nghề và cơ sở sản xuất.

Coi trọng thực hiện tốt chính sách sử dụng người lao động đã qua đào tạo và thu hút nhân tài. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ các nhà quản lý giỏi, các cán bộ chuyên gia khoa học kỹ thuật giỏi, các loại công nhân có tay nghề cao, v.v... Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trên địa bàn. Coi trọng đào tạo và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao.

**5.3. Tích cực triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ**

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ vào hoạt động quản lý và sản xuất trên địa bàn. Khuyến khích đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng, các sáng kiến cải tiến trong quản lý và sản xuất. Tổ chức quảng bá và phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc thù của huyện đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa.

Coi trọng việc tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế và đời sống cần được quán triệt ở mọi cấp mọi ngành chính quyền và mọi người dân. Gắn các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm các nghề truyền thống đáp ứng nhu cầu thị trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**5.4. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững**

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng trên địa bàn về bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Vấn đề tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững phải được lồng ghép trong kế hoạch phát triển 5 năm, hàng năm trên địa bàn. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án về ứng phó, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và khan hiếm nguồn nước ngọt trên địa bàn.

Nhà nước tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững trên địa bàn.Các chất thải, nước thải phải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường. Xử lý triệt để việc khai thác đất, cát không đúng quy định. Khuyến khích các cơ sở sản xuất cải tiến kỹ thuật, công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn. Phát huy phù hợp các nguồn lực của xã hội trong nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trước vấn đề biến đổi khí hậu.

**5.5. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước**

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến với người dân và doanh nghiệp; tăng cường các giải pháp nhằm hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử lý vi phạm trên địa bàn.

Tăng cường cải cách hành chính nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đẩy mạnh phối hợp với các Sở ngành tỉnh trong việc lập kế hoạch và đầu tư xây dựng các công trình do tỉnh quản lý trên địa bàn. Chủ động liên kết với các địa phương trong và ngoài tỉnh trong xúc tiến đầu tư, lĩnh vực hợp tác phát triển, mở rộng thị trường, liên kết sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện Quy hoạch

Giao Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định. Tiến hành công bố quy hoạch. Tuyên truyền quảng bá thu hút sự chú ý của nhân dân, các nhà đầu tư tham gia thực hiện quy hoạch. Tăng cường quản lý phát triển theo quy hoạch được phê duyệt. Xây dựng chương trình hành động thực hiện quy hoạch cho từng giai đoạn.Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết để đảm bảo phù hợp với quy hoạch được phê duyệt. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của các ngành, các cấp. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tổ chức đào tạo,bồi dưỡng nghiệp vụ kế hoạch hóa cho đội ngũ nguồn nhân lực.

Thường xuyên giám sát, đánh giá, kiểm tra tổ chức thực hiện quy hoạch trên địa bàn. Phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm, thiếu sót để đảm bảo hiệu quả của hoạt động quy hoạch. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy hoạchnhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu cụ thể so với quy hoạch được phê duyệt. Trong trường hợp thực sự cần thiết (theo quy định của pháp luật) thì đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh nội dung quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế mới phát sinh.

Giao các Sở ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hỗ trợ Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng triển khai thực hiện Quy hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh,Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng, Giám đốc các Sở: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT.TU, HĐND tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - LĐVP, P.TH;  - Như Điều 3;  - Lưu VT VP.UBND tỉnh. | **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **(ĐÃ KÝ)**  **NGUYỄN THANH NGỌC** |
|  |  |

**Phụ lục:Danh mục các dự án nghiên cứuưu tiên đầu tư trên địa bàn**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /2016*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

| **STT** | **TÊN DỰ ÁN** | **Thời kỳ** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **2016-2020** | **2021-2025** |
| **A** | **CÁC DỰ ÁN DO BỘ NGÀNH ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN** |  |  |
| 1 | Giao thông: |  |  |
|  | - Cao tốc Tp.Hồ Chí Minh - Mộc Bài |  | x |
|  | - Đường Hồ Chí Minh | x | x |
|  | - Quốc lộ 14C | x |  |
|  | - Quốc lộ 22 | x |  |
|  | - Đường sắt |  | x |
| 2 | Thủy lợi: |  |  |
|  | - Dự án khu tưới phía Tây sông Vàm Cỏ | x |  |
| 3 | Điện: |  |  |
|  | - TBA:  + Xây mới trạm 110/22kV KCN An Hòa (2x40MVA)  + Nâng cấp trạm 110/22kV KCN Trảng Bàng (thành 2x40MVA) | x |  |
|  | - Xây mới đường dây đấu nối trạm KCN An Hòa mạch kép | x |  |
| **B** | **CÁC DỰ ÁN DO TỈNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ** |  |  |
| 1 | Giao thông: |  |  |
|  | - Đường tỉnh: nâng cấp ĐT.789 | x |  |
| 2 | Giáo dục: |  |  |
|  | - Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh | x |  |
|  | - Trung tâm Giới thiệu việc làm KCN Trảng Bàng | x |  |
| 3 | Công trình quân sự, Trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước | x | x |
| **C** | **CÁC DỰ ÁN DO HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ** |  |  |
| 1 | Giao thông : |  |  |
|  | - Đường huyện  + Mở mới: ĐH.125, ĐH.126, ĐH.127, ĐH.128, ĐH.129, ĐH.130, ĐH.131 và ĐH.132. |  |  |
|  | + Nâng cấp, cải tạo : ĐH.103, ĐH.106, ĐH.107, ĐH.109, ĐH.110, ĐH.111, ĐH.112, ĐH.113, ĐH.114, ĐH.116, ĐH.117, ĐH.119, ĐH.122, LX1.Thị trấn - Gia Lộc, Bình Quới - Cà Nhen, Rừng Rong, Cầy Vàng - Xóm Bưng, Lộc Tân - Lộc Châu | x |  |
|  | + Kéo dài: ĐH.104, ĐH.108 | x |  |
|  | + Mở mới: ĐH.128, ĐH.129, ĐH.130, ĐH.131, ĐH.132 | x |  |
|  | + Nâng cấp, cải tạo: ĐH.115, ĐH.118, ĐH.120 và ĐH.121 |  | x |
|  | + Mở mới: ĐH.125, ĐH.126, ĐH.127 |  | x |
|  | - Đầu tư các tuyến đường đô thị | x | x |
|  | - Đầu tư các tuyến đường giao thông nông thôn, đường biên mậu | x | x |
|  | - Cầu: Xây mới các cầu trên các tuyến đường huyện | x | x |
| 2 | Thủy lợi: |  |  |
|  | - Kiên cố hóa các tuyến kênh | x | x |
|  | - Hệ thống kênh nội đồng | x | x |
|  | - Đê bao chống lũ sông Vàm Cỏ Đông | x |  |
|  | - Các trạm bơm điện Phước Lưu và Bình Thạnh | x |  |
| 3 | Điện: Cải tạo, xây mới các tuyến trung thế, hạ thế | x | x |
| 4 | Cấp nước: |  |  |
|  | - Nâng cấp hệ thống cấp nước thị trấn Trảng Bàng | x |  |
|  | - Nâng cấp, xây mới hệ thống cấp nước tập trung ở các xã | x | x |
|  | - Nhà máy cấp nước Trảng Bàng |  | x |
| 5 | Thoát nước: |  |  |
|  | - Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước đô thị Trảng Bàng | x |  |
|  | - Hệ thống thoát nước ở khu trung tâm các xã | x | x |
|  | - Xây dựng trạm xử lý, mạng lưới thoát nước thải đô thị Trảng Bàng |  | x |
| 6 | Giáo dục: |  |  |
|  | - Nâng cấp, xây mới các trường đạt chuẩn quốc gia | x | x |
| 7 | Y tế: |  |  |
|  | - Xây mới phòng khám đa khoa khu vực tại KCN Trảng Bàng | x |  |
|  | - Xây mới và nâng cấp các trạm y tế đạt chuẩn | x | x |
|  | - Nâng cấp Trung tâm y tế | x | x |
| 8 | Văn hóa: |  |  |
|  | - Thư viện huyện | x |  |
|  | - Nhà văn hóa ở các ấp | x | x |
|  | - Nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm văn hóa - thể thao - học tập cộng đồng | x | x |
|  | - Khu di tích lịch sử căn cứ Huyện ủy Trảng Bàng tại Rừng Khỉ | x |  |
|  | - Khu di tích lịch sử - văn hóa Rừng Rong | x |  |
| 9 | - Nghĩa trang nhân dân huyện | x |  |
| 10 | Công trình quân sự, Trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước | x | x |
| **D** | **CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ÐẦU TÝ** |  |  |
| 1 | Công nghiệp - xây dựng: |  |  |
|  | - Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng bên trong và bên ngoài của các KCN/KCX-CN | x |  |
|  | - Thu hút các dự án sản xuất công nghiệp:  + Công nghiệp nhẹ và gia công hàng xuất khẩu  + Công nghiệp điện - điện tử  + Công nghiệp công nghệ thông tin  + Công nghiệp chế biến thực phẩm | x | x |
|  | - Các khu tái định cư, nhà ở công nhân | x | x |
|  | - Các khu đô thị mới |  | x |
| 2 | Bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống |  |  |
|  | - Nghề sản xuất bánh tráng | x |  |
|  | - Nghề sản xuất các sản phẩm từ mây, tre, lá | x |  |
|  | - Nghề rèn | x |  |
|  | - Nghề trồng hoa, cây kiểng | x |  |
| 3 | Thương mại - du lịch: |  |  |
|  | - Chợ: |  |  |
|  | + Nâng cấp: chợ Trảng Bàng, chợ Bình Thạnh, chợ Cầu Xe, chợ Lộc Hưng, chợ Sóc Lào, chợ Gia Lộc | x |  |
|  | + Xây mới chợ Suối Sâu chợ Phước Chỉ, chợ biên giới Phước Chỉ, chợ Phước Lưu | x |  |
|  | + Xây mới chợ An Bình, An Hòa |  | x |
|  | - Trung tâm thương mại: Xây mới Trung tâm thương mại Bourbon - An Hòa | x |  |
|  | - Khu trung tâm thương mại - dịch vụ:  + Xây mới khu trung tâm thương mại - dịch vụ Phước Đông - Bời Lời  + Xây mới khu trung tâm thương mại - dịch vụ kết hợp điểm dừng chân xã Gia Lộc | x | x |
|  | - Khu phố thương mại | x |  |
|  | - Kho hàng:  + Kho hàng tại bến sông An Thới  + Kho thương mại tổng hợp Phước Chỉ  + Cụm kho trung chuyển gia súc Bình Thạnh | x |  |
|  | - Du lịch: |  |  |
|  | + Khu du lịch sinh thái Phước Chỉ | x |  |
|  | + Khu du lịch sinh thái Hưng Thuận | x |  |
| 4 | Sản xuất nông nghiệp: |  |  |
|  | - Phát triển cánh đồng mẫu lớn (lúa, mía) | x |  |
|  | - Rau màu an toàn | x |  |
|  | - Nuôi cá tra chất lượng cao | x |  |
|  | - Các vùng trang trại chăn nuôi tập trung | x |  |
|  | - Nâng cấp, di dời các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm | x |  |
| 5 | Bến bãi: |  |  |
|  | - Bến xe khách Trảng Bàng | x |  |
|  | - Trạm dừng chân Gia Bình | x |  |
| 6 | Cảng: Nâng cấp, mở rộng, xây mới |  |  |
|  | - Cảng tổng hợp Bourbon An Hòa | x | x |
|  | - Cảng tổng hợp Lộc Thuận | x |  |
|  | - Cảng vật liệu xây dựng bến Bùng Binh | x |  |
|  | - Cảng vật liệu xây dựng An Hòa | x |  |
|  | - Cảng khu du lịch sinh thái Phước Đông - Bời Lời | x | x |
| 7 | Thoát nước: |  |  |
|  | - Hệ thống thoát nước các khu dân cư mới | x | x |
| 8 | Viễn thông: |  |  |
|  | - Phát triển hạ tầng mạng lưới viễn thông | x | x |
| 9 | Nghĩa trang: |  |  |
|  | - Nghĩa trang Trảng Bàng (xã Gia Lộc) |  | x |
| 10 | Giáo dục: |  |  |
|  | - Đầu tư trường học các cấp | x | x |
| 11 | Y tế: |  |  |
|  | Bệnh viện đa khoa tư nhân | x | x |
| 12 | Văn hóa, thể thao: |  |  |
|  | - Khu liên hợp văn hóa - thể thao huyện | x |  |
|  | - Công viên sinh thái tại trung tâm thị trấn | x |  |
|  | - Khu vui chơi thanh, thiếu nhi | x |  |
|  | - Công viên nước | x |  |
|  | - Quảng trường và công viên |  | x |
|  | - Sân vận động Trảng Bàng |  | x |

*Ghi chú: Quy mô và vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng giai đoạn.*